

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp giấy phép hoạt động và phê duyệt danh mục kỹ thuật, danh sách đăng ký hành nghề đối với Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Bạch Mai

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ biên bản thẩm định ngày 30/11/2023 của đoàn thẩm định thành lập theo Quyết định số 916/QĐ-SYT ngày 24/11/2023 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh; Báo cáo khắc phục tồn tại sau thẩm định ký ngày 14/12/2023 của Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Bạch Mai;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Bạch Mai (địa điểm: số 101 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh), cụ thể như sau:

- Giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh: số 519/BN-GPHĐ cấp ngày 22/12/2023.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sĩ Nguyễn Ngọc Diễm, chứng chỉ hành nghề số 005969/TNG-CCHN do Sở Y tế Thái Nguyên cấp ngày 31/01/2019.
- Thời gian hoạt động: từ 08h00 đến 20h00 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.



Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật và danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh tại phòng khám

- Phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật: theo phụ lục gửi 1 kèm.

- Danh sách người đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh: theo phụ lục 2 gửi kèm.

Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Bạch Mai có trách nhiệm: triển khai thực hiện đúng phạm vi chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt; đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực có chuyên môn phù hợp và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện danh mục kỹ thuật theo đúng quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật và các quy định hiện hành; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về khám bệnh chữa bệnh và quảng cáo trong lĩnh vực khám bệnh chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà): Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Chánh thanh tra Sở Y tế; Trưởng phòng Y tế thành phố Bắc Ninh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Bạch Mai và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng y tế TP Bắc Ninh (để giám sát);
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu VT, NVY.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Khắc Hùng

PHỤ LỤC 1. PHÊ DUYỆT PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN, DANH MỤC KỸ THUẬT TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT BẠCH MAI

(Kèm theo Quyết định số 1047 /QĐ-SYT ngày 25/12/2023 của Sở Y tế Bắc Ninh)

1. Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt

2. Danh mục kỹ thuật: 67 kỹ thuật

TT	TT theo Thông tư 43	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
			A	B	C	D
		XVI RĂNG – HÀM – MẶT				
		A - RĂNG				
1.	6	Phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
2.	11	Cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng	x	x		
3.	37	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại	x	x		
4.	38	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và composite	x	x		
5.	41	Điều trị viêm quanh răng	x	x	x	
6.	43	Lấy cao răng	x	x	x	x
7.	50	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
8.	54	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trạm xoay máy	x	x		
9.	56	Chụp tủy bằng MTA	x	x		
10.	57	Chụp tủy bằng hydroxit canxi	x	x	x	
11.	60	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)	x	x		
12.	61	Điều trị tủy lại	x	x		
13.	68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng composite	x	x	x	
14.	71	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement	x	x	x	
15.	72	Phục hồi cổ răng bằng composite	x	x	x	
16.	73	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	x	x	
17.	79	Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma	x	x		
18.	82	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	x	x	x	
19.	83	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	x	x	x	
20.	84	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x
21.	89	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	x	x		
22.	90	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	x	x		
23.	92	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	x	x		
24.	104	Chụp nhựa	x	x	x	
25.	105	Chụp kim loại.	x	x	x	
26.	106	Chụp hợp kim thường cần nhựa	x	x	x	
27.	107	Chụp hợp kim thường cần sứ	x	x	x	
28.	109	Chụp sứ toàn phần	x	x	x	
29.	111	Chụp sứ cercon	x	x		

TT	TT theo Thông tư 43	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
			A	B	C	D
		XVI RĂNG – HÀM – MẶT				
		A - RĂNG				
30.	112	Cầu nhựa	x	x	x	
31.	113	Cầu hợp kim thường	x	x	x	
32.	114	Cầu kim loại cần nhựa	x	x	x	
33.	115	Cầu kim loại cần sứ	x	x	x	
34.	118	Cầu sứ toàn phần	x	x	x	
35.	119	Cầu sứ cercon	x	x	x	
36.	120	Chốt cùi đúc kim loại	x	x		
37.	128	Veneer sứ toàn phần	x	x	x	
38.	129	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường	x	x	x	x
39.	130	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	x	x	x	x
40.	131	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo	x	x	x	
41.	132	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo	x	x	x	
42.	133	Hàm khung kim loại	x	x	x	
43.	135	Máng hở mặt nhai	x	x		
44.	136	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng	x	x	x	x
45.	137	Tháo cầu răng giả	x	x	x	
46.	138	Tháo chụp răng giả	x	x	x	
47.	139	Sửa hàm giả gãy	x	x	x	x
48.	140	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
49.	141	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
50.	142	Đêm hàm nhựa thường	x	x	x	x
51.	159	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ cố định	x	x		
52.	177	Đóng khoảng răng sử dụng khí cụ cố định	x	x		
53.	199	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	x	x		
54.	200	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	x	x		
55.	203	Nhổ răng vĩnh viễn	x	x	x	
56.	204	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x	
57.	205	Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x	
58.	221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	x	x	
59.	223	Trám bít hố rãnh với composite hóa trùng hợp	x	x	x	
60.	225	Trám bít hố rãnh bằng nhựa sealant	x	x	x	
61.	226	Trám bít hố rãnh bằng glassIonomer cement	x	x	x	x
62.	228	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	x	x	x	
63.	230	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	x	x	x	
64.	237	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	x	x	x	
65.	238	Nhổ răng sữa	x	x	x	x
66.	239	Nhổ chân răng sữa	x	x	x	x
67.	241	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	x	x	x	x

PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT BẠCH MAI

(Kèm theo Quyết định số 1047 /QĐ-SYT ngày 25 /12/2023 của Sở Y tế Bắc Ninh)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Số chứng chỉ hành nghề</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn</i>	<i>Thời gian đăng ký hành nghề</i>	<i>Chức danh, vị trí chuyên môn</i>
1	Nguyễn Ngọc Diễm	005969/TNG-CCHN ngày 31/1/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 8h00 đến 20h00, thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám - Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt
2	Nguyễn Thị Phương Thanh	000397/TNG-CCHN ngày 26/10/2012	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV	Từ 8h00 đến 20h00, thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng trung cấp